

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



BÙI VĨNH KIÊN

**CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG,
NGHIÊN CỨU ÁP DỤNG VỚI TỈNH BẮC NINH**

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

MÃ SỐ: 62.34.01.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

HÀ NỘI, NĂM 2009

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS. TS. ĐOÀN THỊ THU HÀ**
- 2. PGS.TS. LÊ XUÂN BÁ**

Phản biện 1: **GS.TS. Bùi Thế Vĩnh**

Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia

Phản biện 2: **PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền**

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Phản biện 3: **PGS.TS. Phan Đăng Tuất**

Bộ Công thương

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước

tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Vào hồi: ngày tháng năm 2009

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia**
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG CỦA LUẬN ÁN

1. **Bùi Vĩnh Kiên:** Phát triển các KCN- Bước đột phá trong sự nghiệp công nghiệp hoá của tỉnh Bắc Ninh; *Tạp chí Thông tin khu công nghiệp Việt Nam*, Bộ Kế hoạch và Đầu Tư, số 13(49), tháng 10-2001.
2. **Bùi Vĩnh Kiên:** Các KCN ở Bắc Ninh: Tiềm năng và triển vọng; *Tạp chí Công nghiệp Việt Nam*, Bộ Công nghiệp, tháng 12-2002.
3. **Bùi Vĩnh Kiên:** Các khu công nghiệp Bắc Ninh 5 năm xây dựng và phát triển; *Tạp chí Thông tin khu công nghiệp Việt Nam*, Bộ Kế hoạch và Đầu Tư, số 36(72), tháng 9-2003.
4. **Bùi Vĩnh Kiên:** Thực trạng và các giải pháp chủ yếu kết hợp kinh tế với quốc phòng trong phát triển công nghiệp Bắc Ninh; *Tạp chí Thông tin Khoa học Quân sự*, Quân khu 1, số 22, tháng 6-2003.
5. **Bùi Vĩnh Kiên:** Đánh giá chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương; *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, Bộ Kế hoạch và Đầu Tư, số 22(438), tháng 11 năm 2008.
6. **Bùi Vĩnh Kiên:** Chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh qua chặng đường 10 năm (1997-2007); *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, Bộ Kế hoạch và Đầu Tư, số 23(439), tháng 12 năm 2008.
7. **Bùi Vĩnh Kiên:** Đánh giá chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh; *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 141, tháng 3/2009.
8. **Bùi Vĩnh Kiên:** Về thực hiện chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh; *Tạp chí Cộng sản*, Cơ quan lý luận Chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, số 798, tháng 4/2009.

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thế giới, các mô hình công nghiệp hoá được ra đời nhằm đưa các quốc gia đang phát triển rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển. Trong xu hướng đó, chính sách công nghiệp được ra đời nhằm dẫn dắt các nỗ lực phát triển đạt tới mục tiêu cốt lõi của chiến lược công nghiệp hoá cũng như chiến lược phát triển của mỗi quốc gia.

Chính sách phát triển công nghiệp là một bộ phận hữu cơ và quan trọng của hệ thống chính sách kinh tế. Trong tiến trình CNH-HĐH đất nước, chính sách phát triển công nghiệp nhằm mục tiêu phát triển công nghiệp đất nước. Văn kiện các Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, Nghị quyết Đại hội Đảng X đã nhấn mạnh” Nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, hàm lượng khoa học công nghệ và tỷ trọng giá trị tăng thêm, giá trị nội địa trong sản phẩm công nghiệp. Phát triển công nghiệp và xây dựng gắn với phát triển dịch vụ, phát triển đô thị và bảo vệ môi trường”... “Hoàn chỉnh quy hoạch các khu, cụm, điểm công nghiệp trong phạm vi cả nước; hình thành các vùng công nghiệp trọng điểm; gắn việc phát triển sản xuất với đảm bảo các điều kiện sinh hoạt cho người lao động.”

Bắc Ninh là một tỉnh mới được tái lập năm 1997, xuất phát từ một tỉnh nông nghiệp là chính, việc phát triển công nghiệp trong đó việc xây dựng các KCN tập trung, phát triển các cụm công nghiệp làng nghề, đa nghề được xác định là khâu đột phá để đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh từ nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ sang công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp là định hướng đúng đắn nhằm phấn đấu đến năm 2015 Bắc Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ 16(2001-2005), lần thứ 17(2006-2010) đề ra.

Chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương cần thiết và rất quan trọng, nhưng ở Việt Nam vẫn tương đối mới mẻ, chưa được quan tâm đúng mức một cách có hệ thống. Do đó, cần được quan tâm nghiên cứu đầy đủ hơn cả về mặt lý luận và tổng kết thực tiễn. Xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn ấy tôi chọn đề tài “*Chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương, nghiên cứu áp dụng với tỉnh Bắc Ninh*” làm Luận án Tiến sỹ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu của các nhà kinh tế học về chính sách công nghiệp Các nhà khoa học Việt Nam cũng đề cập đến các nội dung về chính sách công nghiệp, công nghiệp nông thôn. Tuy nhiên, chưa có nhiều công trình nghiên cứu về chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương với cách tiếp cận từ nghiên cứu lý luận về chính sách công nghiệp áp dụng cho vùng, địa phương, hay nói cách khác nghiên cứu chính sách công nghiệp tại địa phương từ chính sách công nghiệp và lý luận về phát triển vùng, lãnh thổ.

Tỉnh Bắc Ninh cũng đã hình thành một số chính sách nhằm phát triển các KCN tập trung, các cụm công nghiệp vừa và nhỏ, cụm công nghiệp làng nghề, khuyến khích chuyển đổi đất trồng lúa năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản, khuyến khích đào tạo nghề cho nông dân... Song, để có tính hệ thống, toàn diện cho phát triển công nghiệp thì cần có những nghiên cứu tổng thể mới đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào đã được công bố trùng tên với đề tài của Luận án này.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục tiêu của Luận án là trên cơ sở nghiên cứu lý luận và phân tích thực trạng chính sách phát triển công nghiệp ở tỉnh Bắc Ninh, Luận án đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển công nghiệp

tỉnh Bắc Ninh nhằm đẩy nhanh phát triển công nghiệp của tỉnh theo hướng CNH-HĐH.

Để thực hiện mục tiêu tổng quát trên, Luận án đề ra một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Làm rõ cơ sở lý luận về chính sách phát triển công nghiệp nói chung và chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương nói riêng;
- Nghiên cứu kinh nghiệm và chính sách phát triển công nghiệp của một số quốc gia trên thế giới;
- Phân tích đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp và chính sách phát triển công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 1997-2007;
- Tìm ra những hạn chế và nguyên nhân trong chính sách phát triển công nghiệp của tỉnh;
- Đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách phát triển công nghiệp của Tỉnh Bắc Ninh giai đoạn đến năm 2020.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu:

Luận án tập trung vào nghiên cứu về chính sách phát triển công nghiệp tại tỉnh Bắc Ninh dưới góc độ là công cụ quản lý kinh tế.

Phạm vi nghiên cứu:

Đề tài tập trung nghiên cứu một số chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh trong quá trình phát triển 10 năm và tác động của nó tới sự phát triển công nghiệp tại địa phương như: Chính sách đầu tư phát triển công nghiệp; hỗ trợ tiếp cận đất đai; thương mại thị trường; khoa học công nghệ; cải thiện môi trường kinh doanh; phát triển nguồn nhân lực; phát triển công nghiệp bền vững. Các chính sách đã tác động thúc đẩy phát triển công nghiệp nói chung, các KCN tập trung quy mô lớn và phát triển công nghiệp vừa và nhỏ nông thôn nói riêng trên địa bàn tỉnh.

Về thời gian đề tài tập trung nghiên cứu chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 1997-2007 và đề ra phương hướng và giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển công nghiệp của tỉnh cho giai đoạn đến năm 2020.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện với phương pháp luận duy vật biện chứng, phương pháp duy vật lịch sử; các phương pháp cụ thể như phương pháp tổng hợp, phân tích hệ thống, thống kê, so sánh.

Đề tài kết hợp sử dụng các số liệu bao gồm: kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố, các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, báo cáo của các Bộ và Chính phủ, các văn kiện của Ban chấp hành Trung ương Đảng và của tỉnh Đảng bộ và nguồn Tổng cục Thống kê, Cục thống kê Bắc Ninh.

6. Đóng góp mới của luận án

Luận án đã có những đóng góp chính sau đây:

- Hệ thống hoá và làm rõ lý luận cơ bản về chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương trong quá trình CNH-HĐH. Tác giả đã xây dựng các phương pháp đánh giá chính sách theo quan điểm cân bằng tổng thể theo 3 giác độ và cân bằng bộ phận theo 6 tiêu chí, làm cơ sở cho quá trình hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách công nghiệp tại địa phương;

- Phân tích thực trạng chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 1997-2007; làm rõ quan hệ tác động của các chính sách phát triển công nghiệp tới sự phát triển công nghiệp quy mô lớn hiện đại và phát triển công nghiệp truyền thống, công nghiệp nông thôn;

- Góp phần đánh giá vai trò của chính quyền địa phương trong quá trình hoạch định, thực thi, đánh giá các chính sách phát triển công nghiệp của tỉnh trong quá trình phát triển;

- Xây dựng các quan điểm, phương hướng và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện một số chính sách chủ yếu nhằm phát triển công nghiệp phù hợp với tình hình cụ thể của tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn đến năm 2020;

- Đưa ra những kiến nghị để góp phần hoàn thiện chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm phát triển công nghiệp nói chung, công nghiệp ở các địa phương trong quá trình CNH-HĐH.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu; kết luận; mục lục; phụ lục; danh mục tài liệu tham khảo; Luận án kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương

Chương 2: Thực trạng chính sách phát triển công nghiệp ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 1997-2007

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện các chính sách chủ yếu nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở tỉnh Bắc Ninh.

CHƯƠNG 1

**CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG****1.1 CÔNG NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG****1.1.1 Khái niệm công nghiệp tại địa phương**

Trên cơ sở phân tích các khái niệm khác nhau, tác giả đưa ra khái niệm: *công nghiệp tại địa phương bao gồm không phân biệt các loại hình sở hữu, loại hình quản lý, quy mô thuộc địa bàn của một địa phương xác định. Công nghiệp tại địa phương là bộ phận của công nghiệp quốc gia, gắn với không gian kinh tế xã hội của địa phương theo ranh giới xác định*

1.1.2 Vai trò của công nghiệp tại địa phương

1.1.2.1. Phát triển công nghiệp tại địa phương đóng góp vào sự tăng trưởng của vùng địa phương nói riêng và nền kinh tế quốc dân nói chung

Luận án dẫn cứ sự phát triển CN tại địa phương là động lực cho tăng trưởng kinh tế của địa phương và góp phần vào tăng trưởng của vùng và quốc gia.

1.1.2.2. Phát triển công nghiệp tại địa phương góp phần giải quyết việc làm, giảm nghèo và giải quyết vấn đề xã hội

Giải quyết việc làm là hiệu quả tích cực, đồng thời thúc đẩy các hiệu ứng xã hội như giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu lao động.

1.1.2.3. Phát triển công nghiệp tại địa phương nâng cao năng lực cạnh tranh của vùng địa phương

Luận án phân tích các tác động tích cực của công nghiệp tại địa phương nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, giá trị thương hiệu và năng lực cạnh tranh của địa phương trong vùng.

1.1.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển công nghiệp tại địa phương

1.1.3.1. Các yếu tố đầu vào

Luận án phân tích ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào cơ bản, yếu tố đầu vào cao cấp tác động tới thúc đẩy công nghiệp phát triển.

1.1.3.2. Các nhóm yếu tố về thị trường địa phương

Phân tích ảnh hưởng của yếu tố cầu thị trường và tốc độ tăng trưởng cầu với sự phát triển công nghiệp.

1.1.3.3. Các ngành có liên quan và hỗ trợ của địa phương

Phân tích tác động của các ngành, ảnh hưởng của chính sách hỗ trợ từ địa phương.

1.1.3.4. Chiến lược của doanh nghiệp và đặc điểm cạnh tranh trong các ngành tại địa phương

Các yếu tố chiến lược, mục tiêu, cạnh tranh nội địa, ảnh hưởng của chính sách tới sự phát triển doanh nghiệp tại địa phương.

1.1.3.5. Yếu tố sự thay đổi

Các yếu tố ngẫu nhiên như thiên tai, phát kiến mới trong khoa học công nghệ ảnh hưởng tới sự phát triển.

1.1.3.6. Vai trò của Nhà nước

Vai trò của Nhà nước trong hoạch định, thực thi, đánh giá, điều chỉnh các chính sách cho mục tiêu phát triển.

1.2 CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1.2.1 Khái niệm và chức năng của chính sách công nghiệp tại địa phương

1.2.1.1. Khái niệm chính sách công nghiệp và chính sách công nghiệp tại địa phương

Tổng hợp các định nghĩa, có thể đưa ra một định nghĩa như sau: “*Chính sách công nghiệp là chính sách do Chính phủ đề ra để đạt mục tiêu của mình về phát triển công nghiệp*”. Chính sách công nghiệp bao gồm những lĩnh vực mà Chính phủ can thiệp một cách có ý thức và được tiến hành trước hết nhằm sửa chữa sự thiếu hoàn thiện của cơ chế thị trường trong phân bổ nguồn lực để đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh hơn.

Tác giả cho rằng: *Chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương được xác định là những quyết sách của chính quyền địa phương theo thẩm quyền được pháp luật quy định, được thể hiện thành văn bản nhằm khuyến khích và đảm bảo tính liên tục trong các hoạt động sản xuất, đầu tư cho ngành công nghiệp trên địa bàn trong từng thời kỳ nhất định dựa trên cơ sở thực hiện định hướng phát triển và chính sách công nghiệp của quốc gia.*

1.2.1.2. Các chức năng cơ bản của chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương

Chính sách công nghiệp tại địa phương có chức năng định hướng; điều tiết; tạo tiền đề và khuyến khích phát triển.

1.2.2 Phân loại hệ thống chính sách công nghiệp tại địa phương

1.2.2.1. Theo địa bàn tổ chức sản xuất công nghiệp

Có chính sách phát triển công nghiệp nông thôn; Chính sách phát triển các khu công nghiệp tập trung.

1.2.2.2. Theo hướng tác động vào các yếu tố thúc đẩy phát triển công nghiệp địa phương

Luận án đưa ra phân tích một số chính sách bộ phận chủ yếu gồm: Đầu tư phát triển CN; Hỗ trợ tiếp cận đất đai; Thương mại thị trường; Khoa học công nghệ; Cải thiện môi trường kinh doanh; Phát triển nguồn nhân lực; Phát triển công nghiệp bền vững.

1.2.3 Hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương

1.2.3.1. Nguyên tắc hoạch định chính sách công nghiệp tại địa phương

Chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương phải phù hợp chiến lược, chính sách công nghiệp quốc gia; phải đảm bảo hài hoà giữa các khu vực: Công nghiệp nông thôn; các khu công nghiệp, khu vực đô thị, huy lợi thế so sánh trong phát triển vùng, địa phương; phải dựa trên thành tựu về khoa học, công nghệ và đảm bảo môi trường sinh thái;

1.2.3.2. Quá trình hoạch định chính sách công nghiệp tại địa phương

Xác định vấn đề chính sách (tìm ra các khiếm khuyết); Xác định mục tiêu chính sách; Xây dựng các phương án chính sách; Lựa chọn phương án chính sách tối ưu; Thông qua và quyết định chính sách.

1.2.3.3. Tổ chức thực thi chính sách công nghiệp tại địa phương

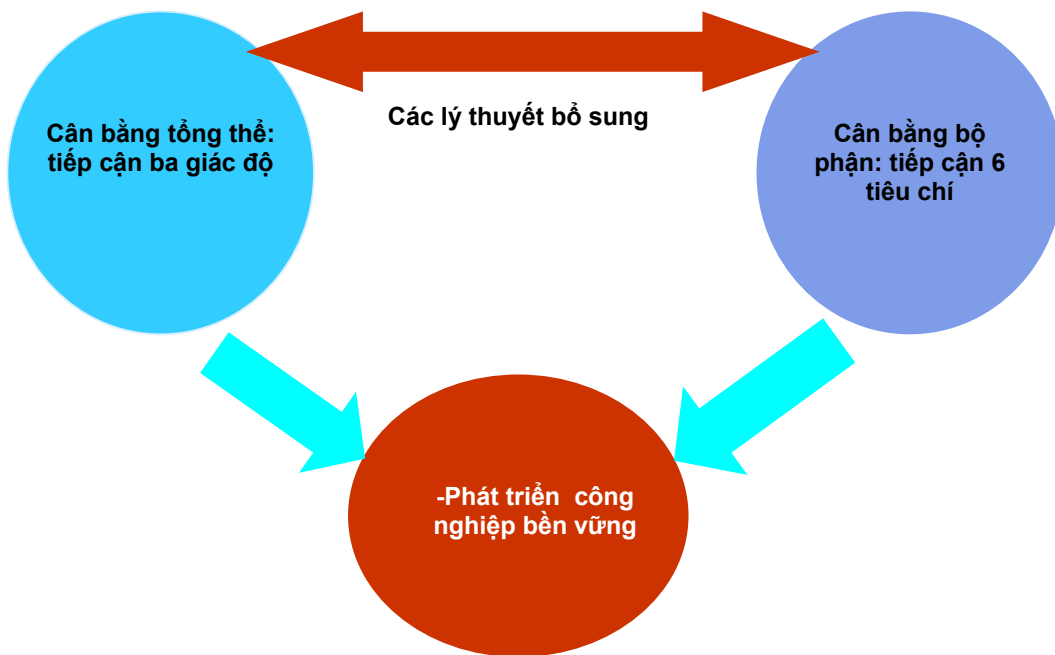
Nhằm hiện thực các mục tiêu chính sách đã đề ra.

1.2.4 Đánh giá chính sách công nghiệp tại địa phương

1.2.4.1. Đánh giá bối cảnh vùng

Xem xét bối cảnh vùng tác động ảnh hưởng tới các mục tiêu, chiến lược chính sách đã đề ra. Bao gồm: Đánh giá chiến lược; đánh giá mục tiêu.

1.2.4.2. Nội dung đánh giá chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương



Hình 1.1 Mô hình nghiên cứu chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương theo hướng phát triển bền vững

- Đánh giá theo phương thức tiếp cận ba giác độ: đánh giá và dự báo nội lực; đánh giá và dự báo vị thế; đánh giá và dự báo tác nhân.

1.2.4.3. Sáu tiêu chí cơ bản để đánh giá việc thực hiện chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương

(1)- *Tính kinh tế*: Từ mục tiêu, chiến lược phát triển với khả năng thực trạng của nền kinh tế mà đặt ra mục tiêu, vấn đề chính sách hướng tới cho phù hợp.

(2)- *Tính hiệu quả*: Đánh giá giữa kết quả đạt được sau quá trình thực hiện chính sách với mục tiêu, dự tính ban đầu của chính sách đề ra.

(3)- *Tính hiệu lực*: Xem xét các kết quả thu được trong quá trình thực hiện chính sách đã đạt được đến mức nào so với mục tiêu, chiến lược ban đầu đã đề xuất.

(4)- *Tính Tác động ảnh hưởng*: Xem xét từ những mục tiêu đã đề ra, mà qua kết quả thực hiện chính sách mang lại có những hậu quả chung gì cho xã hội.

(5)- *Tính khả thi*: Đánh giá xem chính sách và nguồn lực đã được lựa chọn có đảm bảo sẽ đạt được mục tiêu đã đề ra không.

(6)- *Tính phù hợp*: Tính phù hợp tập trung vào xem xét liệu các mục tiêu lựa chọn, các chính sách đề ra có sự phù hợp với yêu cầu của địa phương, đồng thời có phù hợp với các chính sách của quốc gia, của vùng hay không.

1.3. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1.3.1. Kinh nghiệm của Châu Âu về chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương

Luận án phân tích một số kinh nghiệm của các nước Châu Âu về chính sách phát triển công nghiệp địa phương qua các thời kỳ.

1.3.2. Kinh nghiệm của một số nước Châu Á và vùng lãnh thổ về chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương

Luận án phân tích kinh nghiệm từ đặc khu kinh tế Thẩm quyền Trung Quốc; chính sách phát triển công nghiệp một số nước Đông Nam Á, vùng lãnh thổ.

1.3.3.Chính sách phát triển công nghiệp tại một số địa phương ở Việt Nam

Luận án phân tích chính sách phát triển công nghiệp của tỉnh Đồng Nai, Bình Dương.

1.3.4.Những bài học kinh nghiệm cho Bắc Ninh

1. Chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương phải gắn với chính sách của quốc gia, chính sách của vùng.
2. Chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương phải phát huy lợi thế so sánh giữa các vùng, các địa phương, nhằm tạo lợi thế cho địa phương mình.
3. Chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương phải trên cơ sở khai thác các nguồn lực của địa phương, đồng thời thu hút các nguồn lực từ bên ngoài.
4. Chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương phải tạo được sự tiên tiến, sự đột phá trong đầu tư phát triển.
5. Chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương phải khơi dậy mọi nguồn lực của địa phương, đồng thời giải quyết các vấn đề về xã hội, môi trường tạo sự phát triển bền vững.

CHƯƠNG 2

**THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH
BẮC NINH GIAI ĐOẠN 1997 – 2007****2.1. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH THỜI
GIAN QUA****2.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh Bắc Ninh tác động đến
quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá**

Bắc Ninh là tỉnh thuộc vùng Đồng Bằng sông Hồng và là một trong 8 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, khu vực có mức tăng trưởng kinh tế cao.

2.1.2. Khái quát tình hình phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh 1997 – 2007*2.1.2.1. Về tốc độ phát triển ngành công nghiệp*

Tốc độ tăng trưởng giá trị SXCN luôn ở mức 2 con số, thấp nhất năm 1998 (11,5%), cao nhất năm 1999 (105,2%). Giá trị SXCN tăng bình quân hàng năm giai đoạn 1997-2007 đạt 31,9%.

2.1.2.2. Về cơ cấu ngành công nghiệp

Đến năm 2007 khu vực kinh tế trong nước vẫn chiếm chủ yếu trong tổng giá trị SXCN trên địa bàn tỉnh (67,8%); khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 32,2%. Thành phần kinh tế tư nhân và cá thể 61,85% tổng giá trị sản xuất của ngành công nghiệp.

2.1.2.3. Hiện trạng cơ sở vật chất, nguồn lực công nghiệp

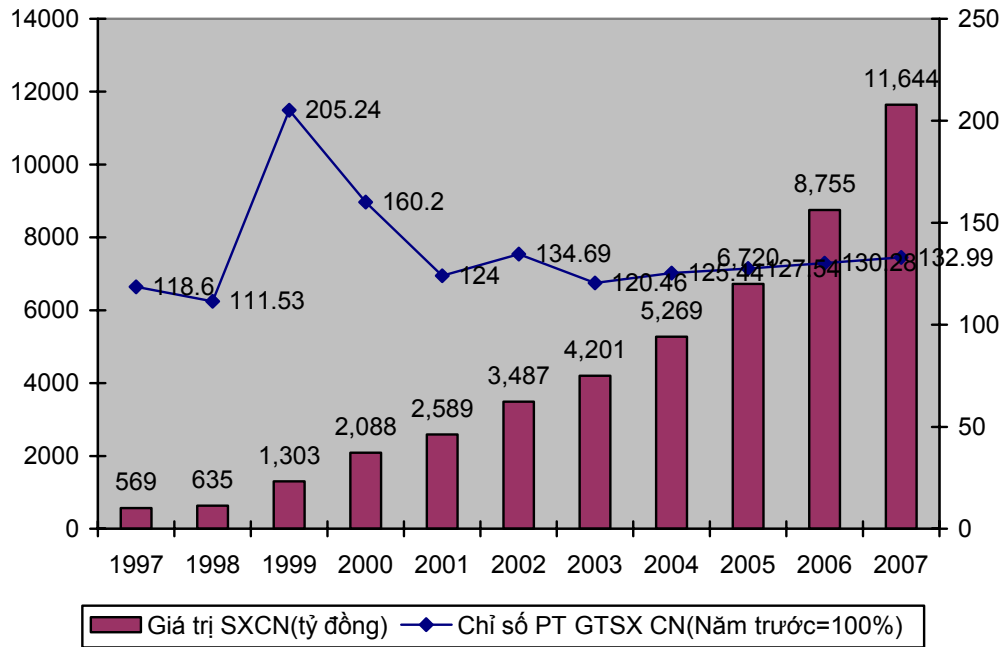
Cơ sở vật chất của các thành phần kinh tế đều tăng cao.

2.1.2.4. Kết quả sản xuất kinh doanh

Bình quân tăng trưởng trong 10 năm (1997-2006) là 32,32%/năm và chỉ số phát triển giá trị SXCN tăng từ 8,6%- 206%(1999). Xem hình 2.1

2.1.2.5. Đánh giá tổng quát và nguyên nhân

Công nghiệp tăng bình quân 32,32% /năm. Nguồn đóng góp cho ngân sách tăng bình quân từ 60 - 70% thu từ ngành công nghiệp, tạo chuyển dịch tích cực cơ cấu kinh tế. Cơ chế chính sách của tỉnh ban hành phù hợp với đặc thù của địa phương.



Biểu đồ 2.1 Giá trị sản xuất công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

2.2. THỰC TRẠNG CÁC CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 1997-2007

2.2.1. Các giai đoạn hình thành và tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

2.2.1.1. *Giai đoạn ổn định và phát triển SXCN truyền thống và tìm tòi chính sách đột phá phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (1997 - 2000)*

2.2.1.2. *Giai đoạn ban hành các chính sách đột phá phát triển công nghiệp (2001 - 2005)*

2.2.1.3. *Giai đoạn rà soát, điều chỉnh, đổi mới chính sách phát triển công nghiệp của tỉnh (2005-2007)*

2.2.2. Thực trạng chính sách phát triển công nghiệp giai đoạn 1997- 2007

Trong phần này luận án phân tích các chính sách bộ phận tác động đến sự phát triển của công nghiệp Bắc Ninh trong 10 năm

2.2.2.1. Chính sách đầu tư phát triển công nghiệp

Luận án phân tích chính sách phát triển các KCN tập trung và chính sách phát triển làng nghề truyền thống, chính sách điều chỉnh cơ cấu ngành công nghiệp.

2.2.2.2. Chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai

Phân tích chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai từ khâu quy hoạch, kế hoạch đến các thủ tục giao đất để đầu tư xây dựng.

2.2.2.3. Chính sách thương mại, thị trường

Chính sách tạo điều kiện phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, chủ động nhập hàng cho hội nhập

2.2.2.4. Chính sách khoa học, công nghệ

Hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới. Thu hút các nhà đầu tư công nghệ cao.

2.2.2.5. Chính sách cải thiện môi trường kinh doanh

Tạo dựng môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh thuận lợi nhất.

2.2.2.6. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư.

2.2.2.7. Chính sách phát triển công nghiệp bền vững

Phát triển CN, đi đôi với công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 1997-2007

2.3.1. Đánh giá chính sách theo cách tiếp cận 3 giác độ

+ Vị thế

GDP có xu hướng tăng đều, cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo xu hướng tích cực, vị thế so với các địa phương khác tăng lên đã phát huy lợi thế so sánh đối với các nhóm ngành có ưu thế, xuất hiện một số ngành mới, ngành sử dụng công nghệ cao.

+ Yếu tố nội sinh

Chính sách công nghiệp đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, các nguồn lực tăng lên đáng kể. Trình độ xây dựng, hoạch định chính sách đã được nâng lên một bước cả về số lượng và chất lượng.

+ Các tác nhân

Các thành phần kinh tế đều duy trì được sự tăng trưởng đều đặn, phát huy đa dạng nguồn vốn trong đầu tư, thu hút được số lượng lớn nguồn vốn từ bên ngoài cho phát triển.

2.3.2. Đánh giá chính sách theo 6 tiêu chí cơ bản

(1)- *Tính kinh tế*: Trên cơ sở phân tích, đánh giá nguồn lực hiện có, các chính sách phát triển công nghiệp của tỉnh đảm bảo tính kinh tế, thể hiện sự phù hợp và đáp ứng các mục tiêu đề ra tương ứng với nguồn lực trong từng giai đoạn.

(2)- *Tính hiệu quả của chính sách*: Tính toán ngân sách tỉnh sẽ chi ra từ 3-5% tổng thu/ 1 năm. Qua các năm số ngân sách hỗ trợ cho phát triển CN 1,03%. Ngân sách tỉnh có số thu tăng lên hàng năm, số lượng nhà đầu tư tăng lên nhanh.

(3)- *Tính hiệu lực của chính sách*: Các dự án đầu tư tăng lên qua các năm không chỉ về số lượng mà suất đầu tư trên diện tích tăng từ 1,15,triệu USD/ha năm 2001 lên 6.52 triệu USD/ha năm 2007, điều đó thể hiện hiệu lực, hiệu quả của chính sách đầu tư ngày càng cao.

Xây dựng các CCN, các cụm làng nghề đã tạo cho các doanh nghiệp địa phương có điều kiện mở mang sản xuất, phát triển vững chắc.

(4)- *Tác động ảnh hưởng của chính sách*: Số lượng các doanh nghiệp tăng lên theo đó số lượng lao động làm việc trong các ngành công nghiệp so với tổng số lao động phi nông nghiệp tăng từ 19,2% năm 2003 lên 27,6% năm 2007. Chính sách công nghiệp còn tác động tới chuyển dịch cơ cấu lao động, thu nhập, đô thị, giáo dục,..

(5)- *Tính khả thi của chính sách*: Chính sách đã khẳng định tính đúng đắn của quá trình chính sách cũng như tính khả thi cao của nó qua kết quả đã đạt được.

(6)- *Tính phù hợp với các chính sách công nghiệp quốc gia*

Các mục tiêu đảm bảo lợi ích kinh tế và công bằng xã hội, chú trọng cải tạo môi trường sống, tạo chuyển biến từ nhận thức đến hành động vì lợi ích cộng đồng.

2.3.3. Đánh giá quá trình hoạch định chính sách phát triển công nghiệp

Nghiên cứu xác định các vấn đề chính sách, các khâu quan trọng để từ đó quyết định chính sách phù hợp. Các chính sách được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tiễn.

2.3.4. Đánh giá tổ chức thực hiện chính sách

2.3.4.1. Nhóm chính sách đầu tư phát triển công nghiệp

Sự khác biệt của Bắc Ninh là ngay từ đầu, khi quy hoạch các KCN đã gắn với quy hoạch các khu dân cư và dịch vụ. Với mục tiêu đề ra là xây dựng các KCN không chỉ là nơi dành cho các nhà máy, xí nghiệp mà bên cạnh đó có khu dân cư và dịch vụ phục vụ nhu cầu cho người lao động, hình thành thực thể kinh tế xã hội hoàn chỉnh tạo sự phát triển bền vững hoà nhập với sự phát triển KT-XH địa phương.

2.3.4.2. Chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai

Xây dựng quy hoạch sử dụng đất đảm bảo đủ quỹ đất thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp đáp ứng các mục tiêu đề ra.

2.3.4.3. Chính sách thương mại, thị trường

Hoạt động thương mại nội địa có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực, sức mua tăng, hàng hoá phong phú, dịch vụ thương mại ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

2.3.4.4. Chính sách khoa học công nghệ

Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, xử lý chất thải bảo vệ môi trường, xây dựng thương hiệu, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và thực hiện bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

2.3.4.5. Chính sách cải thiện môi trường kinh doanh

Tạo thuận lợi cho phát triển thương hiệu, cải cách thủ tục hành chính.

2.3.4.6. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Nhiều chỉ tiêu hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tuyển dụng nhân lực.

2.3.4.7. Chính sách phát triển công nghiệp bền vững

Theo quan điểm của tác giả phát triển công nghiệp bền vững sẽ là phát huy nguồn lực: Đất đai; Con người; Yếu tố truyền thống; Yếu tố phát triển. Theo đó, sự phát triển sẽ có 3 yếu tố: Bền vững về kinh tế; Bền vững về văn hoá-xã hội; Bền vững về môi trường.

2.3.5. Đánh giá chung về chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 1997-2007

**Thành tựu đạt được:*

- Góp phần thu hút được số lượng lớn nguồn vốn cho phát triển.
- Cơ cấu ngành công nghiệp chuyển dịch tích cực, nhất là trong giai đoạn 2003-2007; phát huy lợi thế so sánh, phát triển được một số nhóm ngành mới và nhóm ngành sử dụng công nghệ cao.
- Góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí trung gian và nâng cao suất lao động.

**Những hạn chế:*

- Chưa đặt sản xuất trong chuỗi giá trị hàng hóa, không chỉ trong một ngành, mà trong toàn bộ nền kinh tế.
- Khâu thực hiện chính sách còn chưa nghiêm.

**Nguyên nhân của những hạn chế*

- Sự biến đổi nhanh chóng của tình hình thực tiễn.
- Tư duy chính sách còn nhiều hạn chế.
- Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ.
- Nguồn lực kinh tế của tỉnh còn nhỏ bé.

** Bài học kinh nghiệm:*

- Xây dựng chính sách phải đồng bộ, gắn với chiến lược phát triển quốc gia, vùng, địa phương.
- Đề ra chính sách phải xác định được những ngành mũi nhọn, tập trung cho sự phát triển ưu tiên tại địa phương.
- Duy trì kỷ cương, thực hiện nghiêm túc các chính sách đồng bộ trong suốt quá trình.

CHƯƠNG 3

**ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC CHÍNH SÁCH
CHỦ YẾU NHẪM ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
TỈNH BẮC NINH****3.1. BỐI CẢNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHÍNH
SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH****3.1.1. Bối cảnh quốc tế và những tác động chủ yếu**

Xu thế toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế; khoa học và công nghệ phát triển mạnh; ổn định chính trị và kinh tế vĩ mô; thế giới đang trong tiến trình chuyển sang kinh tế tri thức.

3.1.2. Những tác động trong nước

Cơ chế, chính sách tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, môi trường kinh doanh trong cả nước được cải thiện, quan hệ quốc tế và vị thế trên trường quốc tế nâng cao, Đảng và Nhà nước chú trọng phát triển công nghiệp

3.1.3. Những thuận lợi và khó khăn

+ **Cơ hội:** Vị trí địa lý rất thuận lợi; Cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của tỉnh có nhiều thay đổi, nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao; Hệ thống các khu công nghiệp được phát triển; Hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển; chất lượng nguồn nhân lực đã được nâng lên

+ **Thách thức:** Nguy cơ tụt hậu của tỉnh so với sự phát triển kinh tế của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; quy mô nền kinh tế còn nhỏ bé; quá trình hội nhập và tự do hoá thương mại là thách thức lớn đối với Bắc Ninh.

Sự cạnh tranh giữa các địa phương trong cả nước và các tỉnh trong vùng về thu hút đầu tư trong và ngoài nước trong quá trình hội nhập và phát triển.

3.2. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH

3.2.1. Mục tiêu và định hướng phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

3.2.1.1. Mục tiêu phát triển chung đến năm 2015

Tăng trưởng GDP 13.5%; phân đầu đến năm 2015, tỷ trọng giá trị nông nghiệp trong GDP còn 8 - 9%; tỷ trọng lao động phi nông nghiệp đạt 65 - 70%; tỷ lệ đô thị hoá đạt 40 - 45%.

3.2.1.2. Định hướng phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh đến năm 2015 và tầm nhìn 2020

Phân đầu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế công nghiệp cao, đạt nhịp độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm thời kỳ 2016-2020 tăng khoảng 15-16% (Giá trị gia tăng bình quân khoảng 12-13%).

Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, coi đây là khâu đột phá cho phát triển công nghiệp cho cả thời kỳ 2010-2020.

3.2.2. Quan điểm hoàn thiện chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

3.2.2.1. Chính sách phát triển công nghiệp nhằm tạo nên sản phẩm hàng hoá có giá trị gia tăng cao

Thu hút các nhà đầu tư có công nghệ cao, sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, khuyến khích doanh nghiệp địa phương đầu tư đổi mới công nghệ.

3.2.2.2. Chính sách phát triển công nghiệp phải trên cơ sở huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế

Phát huy nội lực kết hợp với thu hút nguồn vốn FDI.

3.2.2.3. Chính sách phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phải phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển vùng

Thực hiện định hướng phát triển CN vùng, gắn phát triển CN với phát triển đô thị.

3.2.2.4. Chính sách phát triển công nghiệp phải gắn với thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, tập trung đầu tư vào những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh cao

Tích cực mở rộng thị trường, hướng vào xuất khẩu, nâng cao giá trị hàng hóa, thương hiệu.

3.2.2.5. Chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ

Lựa chọn các nhà đầu tư có công nghệ cao, khuyến khích nhập khẩu, chuyển giao công nghệ tiên tiến.

3.2.2.6. Chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh cần khắc phục bất lợi thế và tạo ra lợi thế so sánh mới trên quan điểm hiệu quả

Phát huy lợi thế so sánh vùng, nâng cao vị thế và vai trò của chính quyền địa phương.

Sáu tiêu chí đánh giá chính sách được quan tâm trong đó ưu tiên tiêu chí hiệu quả

3.3. HOÀN THIỆN CÁC CHÍNH SÁCH CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH

3.3.1. Chính sách đầu tư phát triển công nghiệp

3.3.1.1. rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp đến năm 2015 và tầm nhìn 2020.

Theo hướng phát huy lợi thế so sánh, quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh cần phải được đổi mới về chất để đáp ứng các yêu cầu: Tăng tốc, hiện đại hoá và hướng tới phát triển bền vững

3.3.1.2. Tạo nguồn vốn cho phát triển công nghiệp

Tập trung để hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực và các sản phẩm xuất khẩu chính của tỉnh, hỗ trợ nghiên cứu phát triển thị trường, xúc tiến thương mại và đầu tư, phát triển công nghiệp nông thôn,

3.3.1.3. *Phát triển kết cấu hạ tầng:*

Xây dựng các khu công nghiệp chuyên ngành, nhất là khu công nghiệp chuyên ngành mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ cần được ưu tiên hàng đầu.

3.3.2. Chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai

Chính sách về đất đai của địa phương hướng tới mục đích tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức kinh tế tiếp cận nguồn lực này một cách thông thoáng, tiết kiệm thời gian, chi phí cho các thủ tục hành chính phải tuân thủ. Đồng thời hướng tới sử dụng hiệu quả nhất quỹ đất đang có.

3.3.3. Chính sách thương mại, thị trường

Việc mở rộng và phát triển thị trường bao gồm cả thị trường trong nước và thị trường quốc tế, cả thị trường truyền thống và thị trường mới. Do vậy, cần tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác này.

3.3.4. Chính sách khoa học, công nghệ

Chính sách nhằm hình thành các khu công nghiệp phụ trợ ngay trong các KCN tập trung nhằm phát huy hiệu quả của đất đai; tạo môi liên kết giữa các nhà đầu tư, lời cuốn, lan toả đối với các CCN làng nghề. Tạo lập ngành công nghiệp gia tăng giá trị, là hạt nhân cho sự phát triển kinh tế bền vững.

3.3.5. Chính sách cải thiện môi trường kinh doanh

Tăng cường hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại, mở thị trường mới cho ngành công nghiệp. Chú trọng công tác dự báo thị trường, đầu tư cho xây dựng các cơ sở dữ liệu thị trường, nhằm chủ động cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp chủ động trong kinh doanh, đặc biệt chú trọng tới thị trường xuất khẩu.

3.3.6. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Có chính sách tác động mạnh nâng cao trình độ dân trí và năng suất lao động trong nông nghiệp để chuyển dịch lao động nông nghiệp sang đáp ứng nhu cầu lao động công nghiệp thông qua các chương trình khuyến nông, khuyến công, công nghệ sinh học, công nghiệp phục vụ nông nghiệp...

3.3.7. Chính sách phát triển công nghiệp bền vững

Chú trọng khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, chống tình trạng làm thoái hoá đất, chống ô nhiễm nguồn nước. Sử dụng đất đai tiết kiệm và hiệu quả, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội các KCN, các khu đô thị, tạo sự gắn kết hạ tầng các đô thị chặt chẽ. Tạo thành các vùng đô thị và công nghiệp.

3.4. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

3.4.1. Giải pháp tăng cường chức năng, vai trò quản lý Nhà nước

Tăng cường hỗ trợ đầu tư, cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương.

3.4.2. Giải pháp đổi mới hoàn thiện quy trình hoạch định, tổ chức thực hiện và phân tích chính sách

- *Nâng cao khả năng hoạch định chính sách*: xác định và lựa chọn vấn đề cần đề ra chính sách; xác định mục tiêu của chính sách; xây dựng các phương án chính sách với các giải pháp, công cụ để thực hiện mục tiêu; lựa chọn phương án chính sách tối ưu; thông qua và quyết định chính sách.

- *Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách*

3.5. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

3.5.1. Với Trung ương và Chính phủ:

- Mô hình quản lý các KCN, KKT: Thống nhất một đầu mối quản lý.
- Đầu tư KCN gắn với đầu tư nhà ở cho người lao động
- Về xây dựng hệ thống chính trị trong các KCN
- Khuyến khích đầu tư vào R&D; chuyển giao công nghiệp phụ trợ

3.5.2. Với địa phương:

- Thường xuyên và tăng cường công tác giáo dục về phát triển công nghiệp.
- Đảm bảo sự đồng bộ của các chính sách

KẾT LUẬN

Luận án đã luận giải những nội dung cơ bản của đề tài đặt ra và có những đóng góp chủ yếu sau đây:

1- Bằng cách tiếp cận hệ thống và lôgic, luận án đã hệ thống một số vấn đề lý luận cơ bản về phát triển công nghiệp tại địa phương và chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương. Tác giả đưa ra các cách phân loại chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương, đồng thời đi sâu nghiên cứu và đề ra 7 nhóm chính sách cơ bản nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp tại địa phương. Quá trình đánh giá chính sách là khâu rất quan trọng, nhưng trong thực tế thường xem nhẹ khâu này. Tác giả đưa ra các nội dung đánh giá chính sách dưới phương thức tiếp cận 3 giác độ: Đánh giá và dự báo vị thế; đánh giá và dự báo nội lực; đánh giá và dự báo các tác nhân, làm cơ sở cho việc đề ra chính sách và đánh giá chính sách. Đồng thời tác giả đưa ra 6 tiêu chí cơ bản để đánh giá chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương làm cơ sở áp dụng cho quá trình thực hiện đánh giá chính sách.

Tác giả đưa ra 7 nhóm chính sách chủ yếu nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp tại địa phương. Trong đó xác định chính sách đầu tư công nghiệp; chính sách phát triển khoa học, công nghệ với sự ưu tiên phát triển nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ là những chính sách đột phá. Tạo ra sự khác biệt vượt trội trong định hướng của Bắc Ninh so với các địa phương khác, đồng thời là cơ hội cho tỉnh Bắc Ninh sớm trở thành tỉnh dẫn đầu trong khu vực.

Các nội dung về quá trình chính sách, đánh giá chính sách được tác giả đưa ra không chỉ có ý nghĩa với tỉnh Bắc Ninh, mà còn có thể được nghiên cứu áp dụng đối với các địa phương khác trong quá trình đề ra chính sách của địa phương mình.

2- Công nghiệp hoá là một thành phần cốt yếu của sự phát triển, tạo ra những tiến bộ về kinh tế và giảm bớt nghèo đói. Các kinh nghiệm thực tiễn chỉ ra rằng công nghiệp hoá là một hướng đi đúng để phát triển nền kinh tế không

chỉ ở phạm vi một nước mà còn được quan tâm với giác độ công nghiệp tại địa phương. Vì vậy, quá trình phát triển công nghiệp tại địa phương phải được gắn liền với các mục tiêu của công nghiệp quốc gia. Đồng thời gắn với sự phân công phân cấp trong hệ thống điều hành của nhà nước theo hướng tăng cường vai trò của các địa phương.

3- Tiếp cận vấn đề từ góc độ thực tiễn, luận án đã phân tích và nhận định rằng, quá trình phát triển công nghiệp ở Bắc Ninh những năm qua đã thu được những thành tựu quan trọng, tình hình công nghiệp đã có những biến đổi sâu sắc, tạo ra sức bật mới của kinh tế tỉnh Bắc Ninh; điều đó đã khẳng định hướng đi đúng, các chính sách phát triển công nghiệp phù hợp, tạo ra sự đột phá trong phát triển. Tuy nhiên, quá trình CNH còn gặp không ít khó khăn, trở ngại và hạn chế, yếu kém. Tác giả đã đề xuất một số chính sách chủ yếu, đồng thời xác định nhóm chính sách đột phá cho giai đoạn tới có thể áp dụng trong thực tế tỉnh Bắc Ninh hoặc các tỉnh có điều kiện tương tự. Với những giải pháp đề xuất, tin tưởng rằng có thể vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng thời cơ, phát huy lợi thế so sánh, bứt lên từ nội lực của tỉnh, cùng với sự cộng hưởng tích cực của các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trong hệ thống chính sách đồng bộ của quốc gia, các mục tiêu đề ra sớm trở thành hiện thực.

4- Để tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá Bắc Ninh cần áp dụng một cách đồng bộ nhiều biện pháp kinh tế, kỹ thuật và tổ chức. Những giải pháp tăng cường vai trò quản lý nhà nước, đổi mới hoàn thiện quá trình chính sách có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hoạch định chính sách, không chỉ đối với chính sách công nghiệp mà còn có ý nghĩa với các nhóm chính sách khác một cách đồng bộ tại địa phương. Những chính sách đã đề xuất, các nhóm giải pháp trên chỉ có thể được thực hiện thành công nếu chúng được triển khai một cách nhất quán, đồng bộ theo những quan điểm thống nhất và khoa học tại địa phương./.